

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài,
mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách
trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 145/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội
nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số 1460/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức
chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa
bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 203/BC-HĐND ngày 24 tháng 9 năm
2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành quy định mức chi tiếp
khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp
khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách
nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách
trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

3. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

b) Nghị quyết số 44/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

4. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với các chương trình, kế hoạch đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh; chương trình, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chương trình, kế hoạch tiếp khách trong nước của các cơ quan, đơn vị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thanh, quyết toán theo nội dung và mức chi tại thời điểm phê duyệt chương trình, kế hoạch;

b) Trường hợp cấp có thẩm quyền đã phê duyệt chương trình, kế hoạch đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh; chương trình, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh và chương trình, kế hoạch tiếp khách trong nước nhưng chưa triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức đón tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế xem xét, quyết định điều chỉnh dự toán kinh phí theo nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết này để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối nguồn kinh phí.

5. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

6. Trường hợp các văn bản viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

7. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

8. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBNDTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Ngô Chí Cường



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế
và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Đồng Tháp, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Đồng Tháp và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.
2. Các tổ chức có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí (trong trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi tiếp khách nước ngoài, chi hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước).

Chương II
MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC
TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP DO TỈNH ĐÀI THỌ TOÀN BỘ CHI PHÍ
TRONG PHẠM VI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Chi đón, tiễn khách tại sân bay

1. Chi tặng hoa: Trưởng đoàn và Phụ nhân (Phụ quân) đối với khách hạng đặc biệt; Trưởng đoàn khách hạng A, hạng B, mức chi tặng hoa: 1.000.000 đồng/người.

2. Chi thuê phòng chờ tại sân bay áp dụng đối với khách hạng đặc biệt, khách hạng A, khách hạng B. Giá thuê phòng chờ thanh toán căn cứ theo hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn xe ô tô đưa, đón khách

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

Điều 6. Tiêu chuẩn về thuê chỗ ở

1. Khách hạng đặc biệt: Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.

2. Đoàn là khách hạng A

a) Trưởng đoàn: 9.400.000 đồng/người/ngày;

b) Phó đoàn: 7.700.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn viên: 6.000.000 đồng/người/ngày.

3. Đoàn là khách hạng B

a) Trưởng đoàn, Phó đoàn: 7.700.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 4.800.000 đồng/người/ngày.

4. Đoàn là khách hạng C

a) Trưởng đoàn: 4.300.000 đồng/người/ngày;

b) Đoàn viên: 3.000.000 đồng/người/ngày.

5. Khách mời quốc tế khác: 1.300.000 đồng/người/ngày.

6. Giá thuê chỗ ở quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này đã bao gồm cả bữa ăn sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

Điều 7. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm bữa trưa, bữa tối)

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

a) Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 3.000.000 đồng/người/ngày;

c) Đoàn là khách hạng B: 2.000.000 đồng/người/ngày;

d) Đoàn là khách hạng C: 1.600.000 đồng/người/ngày;

đ) Khách mời quốc tế khác: 1.000.000 đồng/người/ngày.

2. Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

Trường hợp cần thiết phải bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn là 400.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

Điều 8. Tổ chức chiêu đãi

1. Khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách tương đương mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Đối với khách quốc tế khác, căn cứ tính chất của quan hệ ngoại giao và yêu cầu công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp khách xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm đối với việc tổ chức chiêu đãi trong chương trình, đề án đón tiếp đoàn. Mức chi chiêu đãi khách là mức tiền ăn hàng ngày quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Quy định này.

3. Mức chi chiêu đãi quy định tại khoản 2 Điều này đã bao gồm tiền đồ uống.

4. Đại biểu và phiên dịch của tỉnh tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu của tỉnh căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp cần thiết, tại buổi chiêu đãi khách quốc tế, bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ đoàn, gồm bảo vệ, lái xe (trừ lái xe đi thuê), lễ tân, cảnh vệ, cảnh sát giao thông tham gia dẫn đoàn đối với đoàn khách hạng đặc biệt và đoàn khách hạng A theo kế hoạch, chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện mức chi tiền ăn là 400.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không ăn tập trung.

5. Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc

1. Khách hạng đặc biệt: do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình đón đoàn.

2. Đoàn khách khác: mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (bao gồm nước uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:

a) Đoàn là khách hạng A: 300.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

b) Đoàn là khách hạng B: 160.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

c) Đoàn là khách hạng C: 120.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

d) Khách quốc tế khác: 100.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

3. Mức chi quy định tại khoản 2 Điều này được áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch của tỉnh Đồng Tháp tham gia tiếp khách.

Điều 10. Chi dịch thuật

1. Chi biên dịch

a) Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc sang Tiếng Việt (gồm: tiếng Ả Rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha): 300.000 đồng/trang (350 từ).

b) Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc: 360.000 đồng/trang (350 từ).

c) Đối với các ngôn ngữ ngoài ngôn ngữ chính thức của Liên Hợp Quốc, tùy theo mức độ phổ biến của ngôn ngữ đó trên địa bàn cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

2. Chi dịch nói

a) Dịch nói tiếp: 750.000 đồng/giờ/người.

b) Dịch song song (dịch cabin): 1.500.000 đồng/giờ/người.

c) Trường hợp dịch lẻ giờ (chưa đủ 1 giờ) thì thực hiện thanh toán, quyết toán theo mức chi của 1 giờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ song song (dịch cabin) cao hơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để bảo đảm chất lượng của hội nghị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị quyết định mức chi dịch nói cho phù hợp và tự sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

d) Trường hợp phải thuê phiên dịch tham gia đón tiếp đoàn khách tham dự hội nghị quốc tế, căn cứ trường hợp cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định việc thanh toán các khoản chi phí đi lại (nếu có), phòng nghỉ, tiêu chuẩn ăn hàng ngày của người phiên dịch tối đa bằng chế độ đón tiếp đối với đoàn viên của đoàn khách nước ngoài.

3. Việc thuê biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện khi cơ quan, đơn vị không có người biên dịch, phiên dịch đáp ứng được yêu cầu.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên dịch, phiên dịch thì được thanh toán bằng 50% mức biên dịch, phiên dịch tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm

Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Đồng Tháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức, cụ thể như sau:

1. Chi văn hóa, văn nghệ

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với đoàn khách hạng A, B và C: tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong kế hoạch đón đoàn, tối đa mỗi đoàn chỉ được mời xem biểu diễn nghệ thuật một lần theo giá vé tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn.

2. Chi tặng phẩm

Tặng phẩm là sản phẩm do Việt Nam sản xuất và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với đoàn khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với đoàn khách hạng A: Trưởng đoàn khách: 2.600.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 2.600.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, Thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

c) Đối với đoàn khách hạng B: Trưởng đoàn khách: 1.800.000 đồng/người. Trường hợp có Phu nhân (Phu quân) của Trưởng đoàn đi cùng đoàn, mức chi tặng phẩm đối với Phu nhân (Phu quân): 1.800.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, Thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy từng trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

d) Đối với đoàn khách hạng C: Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, Thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm đối với việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 1.000.000 đồng/người.

đ) Đối với đoàn khách mời quốc tế khác: Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, Thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm đối với việc tặng phẩm tặng thành viên của đoàn khách trong kế hoạch, đề án đón đoàn, mức chi: 800.000 đồng/người.

Điều 12. Chế độ, tiêu chuẩn chi khi đưa đoàn khách nước ngoài đi công tác địa phương và cơ sở

1. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì tiêu chuẩn đón tiếp như sau:

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho

khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy định này; chi dịch nói theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy định này (nếu có);

b) Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm và làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 9 của Quy định này. Chi dịch nói theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy định này (nếu có).

2. Chế độ đối với cán bộ của tỉnh Đồng Tháp được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc ở địa phương:

a) Thực hiện chế độ công tác phí theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

b) Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ của tỉnh lưu trú cùng khách sạn với đoàn khách quốc tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 02 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi đoàn khách quốc tế ở (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng).

Điều 13. Chi đưa khách đi tham quan

1. Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đón đoàn quyết định trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc đưa khách đi tham quan trên tinh thần tiết kiệm, không phô trương hình thức.

2. Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến điểm tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Quy định này và được áp dụng cho cả cán bộ của tỉnh tham gia đưa đoàn đi tham quan. Số lượng cán bộ tỉnh tham gia đoàn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt và chịu trách nhiệm.

Điều 14. Trách nhiệm chi tiếp khách trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

1. Trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì

trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy định này.

Chương III

MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI DO TỈNH ĐỒNG THÁP CHI MỘT PHẦN CHI PHÍ TRONG NƯỚC

Điều 15. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc do khách tự túc ăn, ở; tỉnh Đồng Tháp chi các khoản đón tiếp đối ngoại khác

1. Đối với khách đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C:

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp đoàn được chi đón tiếp đoàn như sau:

Chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh Đồng Tháp, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc chi mời cơm thân mật và phải được duyệt trong đề án, kế hoạch đón đoàn;

b) Tiêu chuẩn chi đón tiếp và mức chi theo từng hạng khách thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Quy định này.

3. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Điều 12 Quy định này (trừ các khoản khách tự túc ăn, ở).

4. Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 16. Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật khi chia tay đại sứ, trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi kết thúc nhiệm kỳ công tác, mức chi: 1.600.000

đồng/người bao gồm cả đại diện phía Đồng Tháp, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam). Mức tặng phẩm cho trưởng đại diện các tổ chức quốc tế: 1.500.000 đồng/người/suất tặng phẩm.

Điều 17. Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Đồng Tháp do khách tự túc mọi chi phí

Cơ quan, đơn vị có đoàn đến làm việc chỉ được chi để tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

Chương IV
MỨC CHI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TỔ CHỨC
TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP

Điều 18. Mức chi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Đồng Tháp do tỉnh Đồng Tháp đài thọ toàn bộ chi phí

1. Đối với khách mời là đại biểu quốc tế do tỉnh Đồng Tháp đài thọ được áp dụng các mức chi quy định tại Chương II Quy định này.

2. Chi giải khát giữa giờ (áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch của tỉnh Đồng Tháp): thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Chế độ đối với cán bộ của tỉnh tham gia đón, tiếp khách quốc tế, phục vụ các hội nghị quốc tế

a) Chi thuê phòng nghỉ

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.

Trường hợp yêu cầu đối ngoại cần bố trí cán bộ tỉnh lưu trú tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế và được cấp thẩm quyền phê duyệt, cán bộ của tỉnh được thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 02 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng). Trường hợp đoàn có lẻ người khác giới thì người lẻ được thuê 01 người/phòng theo giá thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (Standard) hoặc theo giá thực tế của loại phòng thấp nhất còn trống tại khách sạn nơi tổ chức đón tiếp khách quốc tế và tổ chức hội nghị quốc tế (trong trường hợp loại phòng tiêu chuẩn (Standard) đã hết phòng);

b) Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị;

c) Chi làm thêm giờ (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành;

d) Chế độ khác

- Tiêu chuẩn ăn: Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án tổ chức đón đoàn, tổ chức hội nghị đồng ý cho phép bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ (an ninh, bảo vệ, y tế, phục vụ, lái xe, lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các lực lượng phục vụ khác quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị) trong những ngày diễn ra hội nghị chính thức thực hiện mức chi tiền ăn 400.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống); không phát tiền nếu không tổ chức ăn tập trung.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức, nhân viên (bao gồm cả lực lượng bảo vệ, lái xe (trừ lái xe của xe đi thuê), lễ tân, tình nguyện viên, sỹ quan liên lạc và các nhân viên khác) trực tiếp tham gia phục vụ hội nghị (bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định) được hưởng tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo danh sách phê duyệt của người có thẩm quyền, mức chi 300.000 đồng/người/ngày. Số lượng và mức chi cụ thể cho mỗi cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang tham gia bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

- Số ngày được hưởng tiền bồi dưỡng là số ngày chính thức diễn ra các hội nghị. Trường hợp công việc phải triển khai sớm hoặc kết thúc muộn hơn so với số ngày hội nghị chính thức, thì được thanh toán theo số ngày thực tế làm nhiệm vụ theo quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền được quy định trong kế hoạch, đề án tổ chức hội nghị; đồng thời không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên phục vụ hội nghị tại địa phương khác không phải nơi cư trú nếu đã được hưởng bồi dưỡng làm nhiệm vụ thì không thanh toán phụ cấp lưu trú theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND.

4. Đối với các khoản chi khác trực tiếp phục vụ hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

a) Chi thù lao cho các diễn giả, học giả (nếu có): Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư số 35/2026/TT-BTC;

b) Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này;

c) Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Mức chi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại Đồng Tháp do tỉnh Đồng Tháp và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

1. Đối với các hội nghị này, khi xây dựng dự toán cần làm rõ những nội dung thuộc trách nhiệm của phía nước ngoài chi, những nội dung thuộc trách nhiệm của tỉnh Đồng Tháp chi để tránh chi trùng.

2. Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của tỉnh Đồng Tháp thì phải căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi được quy định tại Điều 18 Quy định này để thực hiện.

Điều 20. Mức chi hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức tại tỉnh Đồng Tháp do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí

Cơ quan, đơn vị nơi phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức hội nghị, hội thảo không được sử dụng kinh phí tại Điều 3 Thông tư số 35/2026/TT-BTC để thanh toán chi phí của các hội nghị, hội thảo quốc tế này.

Chương V
CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

Điều 21. Mức chi giải khát

Mức chi giải khát: 50.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

Điều 22. Mức chi mời cơm

Mức chi mời cơm: 500.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).